

Số: 985/QĐ-ĐHHB

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản trị tài sản trí tuệ  
của Trường Đại học Hòa Bình

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Sở hữu Trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Chủ tịch Quốc hội;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BKHCN ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hợp nhất Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản trị tài sản trí tuệ của Trường Đại học Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1161/QĐ-ĐHHB ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình về việc ban hành Quy định quản lý tài sản trí tuệ của Trường Đại học Hòa Bình

**Điều 3.** Trường các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm, các đơn vị liên quan, các cán bộ, giảng viên, người lao động và người học của Trường Đại học Hòa Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Viện NCKH.



NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng

## QUY ĐỊNH

### Quản trị tài sản trí tuệ của Trường Đại học Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 985 /QĐ-ĐHQB ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về việc quản trị tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Hòa Bình (sau đây viết tắt là Trường), bao gồm: xác định tác giả, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động quản lý và khai thác sử dụng tài sản trí tuệ, bao gồm tài sản trí tuệ mà Trường Đại học Hòa Bình có quyền sở hữu và các tài sản trí tuệ khác của xã hội, phân chia lợi ích từ việc khai thác tài sản trí tuệ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, giảng viên, người lao động (sau đây, gọi chung là người lao động) đang công tác tại Trường và các cá nhân có liên quan;
2. Các phòng/ban, khoa/bộ môn, trung tâm, viện và các đơn vị khác thuộc và trực thuộc Trường (sau đây, gọi chung là đơn vị thuộc và trực thuộc);
3. Nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên, học viên thuộc các hệ đào tạo của Trường (sau đây gọi chung là người học);
4. Thực tập sinh, cộng tác viên và các đối tượng khác đến làm việc, nghiên cứu khoa học, khảo sát và/hoặc tiến hành các hoạt động khác tại Trường (sau đây gọi chung là cộng tác viên);
5. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có mối quan hệ cộng tác với Trường.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong phạm vi điều chỉnh của Quy định này, trên cơ sở quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản trí tuệ* là các sản phẩm được sáng tạo, phát sinh trong quá trình giảng dạy, học tập nghiên cứu của người lao động và người học bao gồm: luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp; đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu; báo cáo nghiên cứu khoa học; đề án, dự án; kỷ yếu hội nghị, hội thảo, tọa đàm do Trường tổ chức; các bài nghiên cứu; giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng, chương trình máy tính và các sản phẩm trí tuệ khác.
2. *Quyền sở hữu trí tuệ* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.
3. *Tác giả* là người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm khoa học, văn học và nghệ thuật. Trong trường hợp có hai người trở lên cùng tham gia sáng tạo tác phẩm thì tất cả những người đó đều được thừa nhận là đồng tác giả của tác phẩm.



Tổ chức, cá nhân làm công việc hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo ra tác phẩm không được công nhận là tác giả.

4. *Tác phẩm* là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực khoa học, văn học và nghệ thuật thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

5. *Bản gốc tác phẩm* là bản được tồn tại dưới dạng vật chất mà trên đó, việc sáng tạo tác phẩm được định hình lần đầu tiên bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

6. *Bản sao tác phẩm* là bản sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp một phần hoặc toàn bộ tác phẩm. Bản sao chụp tác phẩm cũng là bản sao tác phẩm.

7. *Tác phẩm phái sinh* là tác phẩm được sáng tạo dựa trên tác phẩm đã có, bao gồm tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.

8. *Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố* là tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã được phát hành với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan để phổ biến đến công chúng với một số lượng bản sao hợp lý.

9. *Sao chép* là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử.

10. *Phát sóng* là việc truyền âm thanh hoặc hình ảnh hoặc cả âm thanh và hình ảnh của tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đến công chúng bằng phương tiện vô tuyến, bao gồm cả việc truyền qua vệ tinh để công chúng có thể tiếp nhận được tại địa điểm và thời gian do chính công chúng lựa chọn.

11. *Sáng chế* là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng ứng dụng các quy luật tự nhiên.

12. *Kiểu dáng công nghiệp* là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc, hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

13. *Chương trình máy tính* là tập hợp các chỉ dẫn được thể hiện dưới dạng các lệnh, các mã, lược đồ hoặc bất kỳ dạng nào khác, khi gắn vào một phương tiện mà máy tính đọc được, có khả năng làm cho máy tính thực hiện được một công việc hoặc đạt được một kết quả cụ thể.

14. *Sưu tập dữ liệu* là tập hợp có tính sáng tạo thể hiện ở việc tuyển chọn, sắp xếp các tư liệu dưới dạng điện tử hoặc dạng khác.

15. *Nhãn hiệu* là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

16. *Tên thương mại* là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh. Khu vực kinh doanh là khu vực địa lý nơi chủ thể kinh doanh có bàn hàng, khách hàng hoặc có danh tiếng.

17. *Quyền tác giả* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

18. *Quyền liên quan đến quyền tác giả* (sau đây, gọi là quyền liên quan) là quyền

của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

19. *Chủ sở hữu quyền tác giả* là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ quyền tài sản đối với tác phẩm khoa học, văn học và nghệ thuật.

20. *Quyền sở hữu công nghiệp* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

21. *Quyền đối với giống cây trồng* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

22. *Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ* là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

23. *Quyền nhân thân* bao gồm các quyền sau đây:

a) Đặt tên cho tác phẩm;

b) Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;

c) Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm;

d) Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào, gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

24. *Quyền tài sản* bao gồm các quyền sau đây:

a) Làm tác phẩm phái sinh;

b) Biểu diễn tác phẩm trước công chúng;

c) Sao chép tác phẩm;

d) Phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm;

đ) Truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác;

e) Cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.

24. *Văn bằng bảo hộ* là văn bằng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân nhằm xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; quyền đối với giống cây trồng.

25. *Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ* là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ hoặc chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ.

26. *Nhiệm vụ được giao* là công việc thực hiện căn cứ vào hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, quyết định giao nhiệm vụ của Hiệu trưởng và căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân, đơn vị theo quy định của Trường.

27. *Nguồn lực của nhà trường* bao gồm nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - trang thiết bị, tư liệu, dữ liệu và các nguồn lực khác của Trường.

28. *Trung tâm tư liệu* là tên gọi chung để chỉ nơi lưu trữ tài liệu phục vụ hoạt động



đào tạo và nghiên cứu khoa học của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

29. *Trang web học liệu* là trang web đăng tải tài liệu phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

#### **Điều 4. Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động của Trường**

Các quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trong hoạt động của Trường bao gồm:

1. Quyền tác giả đối với luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp; đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu; báo cáo nghiên cứu khoa học; đề án, dự án; kỹ yếu hội nghị, hội thảo, tọa đàm do Trường tổ chức; các bài nghiên cứu; giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng, chương trình máy tính và các sản phẩm trí tuệ khác được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Quyền liên quan đến quyền tác giả đối với bản ghi âm, ghi hình về các chương trình hoạt động của Trường do Trường thực hiện hoặc giao kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện.

3. Thương hiệu của Trường.

4. Các quyền khác theo Luật Sở hữu trí tuệ.

#### **Điều 5. Mục đích quản trị tài sản trí tuệ**

Quản trị tài sản trí tuệ nhằm mục đích thúc đẩy hoạt động sáng tạo, nhận diện, ghi nhận, xác lập quyền, bảo vệ và khai thác thương mại hiệu quả các tài sản trí tuệ được tạo ra trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường, của các cá nhân, đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; tạo nguồn thu bổ sung để phát triển Nhà trường, đồng thời, góp phần phát triển đất nước.

#### **Điều 6. Các nội dung quản trị tài sản trí tuệ**

Hoạt động quản trị tài sản trí tuệ trong Trường bao gồm:

1. Nhận diện, ghi nhận, xác định quyền sở hữu, quyền tác giả đối với các tài sản trí tuệ do người lao động, đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có mối quan hệ cộng tác với Nhà trường tạo thành.

2. Xác định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động quản lý và khai thác tài sản trí tuệ.

3. Xây dựng cơ chế và tỷ lệ phân chia lợi ích từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

4. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật sở hữu trí tuệ của người lao động, người học và các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

5. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

## **Chương II**

### **QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

#### **Điều 7. Tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Trường**

Trường là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ được tạo ra trong các trường hợp sau đây:

1. Tài sản trí tuệ được tạo ra bởi người lao động, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường theo nhiệm vụ được giao, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng do Trường đặt hàng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường, trừ trường hợp các hợp đồng này có quy định khác.

3. Tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa Trường với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường mà trong hợp đồng, có quy định các tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu của Trường.

4. Tài sản trí tuệ được tạo ra từ các hoạt động nghiên cứu khoa học có sử dụng nguồn lực của Nhà trường, hoặc nguồn lực do các tổ chức, cá nhân tài trợ cho Nhà trường bao gồm hoạt động nghiên cứu khoa học của người lao động và của người học, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

5. Tài sản trí tuệ được các chủ thể khác là chủ sở hữu hợp pháp chuyển nhượng hoặc tặng cho Trường.

#### **Điều 8. Đồng sở hữu tài sản trí tuệ**

1. Trường là đồng sở hữu đối với các tài sản trí tuệ được tạo ra trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng hợp tác nghiên cứu với các đối tác, trong đó, sử dụng nguồn lực của các bên, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác;

b) Tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện các công trình nghiên cứu do người lao động, người học hoặc đơn vị thuộc, trực thuộc Trường thực hiện, sử dụng nguồn lực của Trường và nguồn lực của cá nhân, tổ chức đó, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

2. Phương thức xác định tỷ lệ sở hữu trong các trường hợp trên sẽ do các bên tự thỏa thuận, dựa theo tỷ lệ đóng góp của các bên, trên cơ sở nguyên tắc các bên cùng có lợi.

3. Trong trường hợp một đồng sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình thì Trường và các đồng sở hữu còn lại được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của người lao động và các chủ thể khác**

1. Tài sản trí tuệ do người lao động trong Trường và các chủ thể khác tạo ra không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 7 và Điều 8 của Quy định này thuộc sở hữu của người sáng tạo.

2. Quyền sở hữu đối với công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên tạp chí/chuyên san/trang web học liệu của Trường, trên kỷ yếu hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học do Nhà trường tổ chức/đồng tổ chức thuộc về tác giả của công trình. Trường có quyền khai thác các công trình trên nhằm mục đích phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

#### **Điều 10. Quyền sở hữu trí tuệ của người học**

1. Tài sản trí tuệ phát sinh trong quá trình học tập, nghiên cứu của người học thuộc



các hệ đào tạo của Nhà trường bao gồm: công trình nghiên cứu khoa học, luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp, bài báo khoa học,... thuộc quyền sở hữu của người học. Trường có quyền khai thác các công trình trên nhằm mục đích phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

2. Tài sản trí tuệ được sáng tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu có sử dụng nguồn lực của Nhà trường thì Trường là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

#### **Điều 11. Quyền của tác giả/đồng tác giả**

1. Tác giả hoặc đồng tác giả các tác phẩm được hưởng các quyền nhân thân theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

2. Tác giả, đồng tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả không đồng thời là tác giả sẽ được hưởng nhuận bút, thù lao theo thỏa thuận hoặc quy định của Trường.

### **Chương III**

#### **QUẢN TRỊ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ THUỘC TRƯỜNG**

#### **Điều 12. Các đơn vị có nhiệm vụ, chức năng quản trị hoạt động sở hữu trí tuệ**

1. Viện Nghiên cứu Khoa học

a) Quản trị, giám sát hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường;

b) Tham mưu Ban Giám hiệu những vấn đề phát sinh trong hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường; tư vấn pháp lý về sở hữu trí tuệ cho các đơn vị;

c) Thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản trí tuệ thuộc Trường; hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản trí tuệ của người lao động thuộc Trường;

d) Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, văn bản quản trị tài sản trí tuệ của Nhà nước và của Trường;

đ) Thanh tra việc thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trong Trường;

e) Hàng năm, lập kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; Định kỳ báo cáo Ban Giám hiệu về kết quả hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường.

f) Xây dựng các quy trình thủ tục, biểu mẫu trong việc ghi nhận, khai báo, chuyển nhượng, khai thác tài sản trí tuệ;

g) Nhận diện, ghi nhận các loại tài sản trí tuệ do người lao động toàn Trường tạo lập, trong phạm vi quản lý của đơn vị. Thông báo cho các tác giả, đồng tác giả và đơn vị thuộc, trực thuộc Trường về việc công bố hoặc trì hoãn công bố các tài sản trí tuệ mới phát sinh;

h) Lập hồ sơ thống kê, theo dõi tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của Trường; chuyển giao cho Thư viện Trường lưu giữ tập trung và phối hợp quản lý, khai thác;

i) Xúc tiến thương mại hóa các tài sản trí tuệ:

- Có trách nhiệm và được toàn quyền chủ động trong việc xúc tiến thương mại tài

sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của Nhà trường;

Tham mưu Hiệu trưởng ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng li-xăng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng liên doanh/liên kết bằng tài sản trí tuệ của Trường, hợp đồng hợp tác nghiên cứu để tạo lập các tài sản trí tuệ mới.

#### 2. Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học

a) Ghi nhận, thống kê tài sản trí tuệ phát sinh trong hoạt động đào tạo của Nhà trường gồm: luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khoá luận tốt nghiệp;

b) Thực hiện các nhiệm vụ sở hữu trí tuệ khác theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

#### 3. Viện Đào tạo Quốc tế

Thực hiện các chức năng quản trị tài sản trí tuệ liên quan đến tổ chức và cá nhân nước ngoài.

#### 4. Thư viện

a) Lưu trữ, sử dụng và khai thác các sản phẩm nghiên cứu khoa học và đào tạo của Nhà trường có trong Thư viện;

b) Thực hiện các nhiệm vụ sở hữu trí tuệ khác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

5. Hàng năm, Viện Nghiên cứu Khoa học chủ trì phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học, Viện Đào tạo Quốc tế và Thư viện Trường gửi kế hoạch, dự toán kinh phí và báo cáo về hoạt động sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị về Nhà trường.

### **Điều 13. Quy trình thực hiện quản trị tài sản trí tuệ đối với một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ**

Bước 1: Đăng ký nhiệm vụ/đặt hàng thực hiện nhiệm vụ và tra cứu thông tin. Nội dung đề nghị tra cứu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm có các thông tin cơ bản như: tên cá nhân/tổ chức đề nghị tra cứu, thông tin về nhiệm vụ cần tra cứu, các nội dung cụ thể cần tra cứu.

Bước 2: Tổ chức xét duyệt/tuyển chọn (đặt hàng hoặc theo ý tưởng của các tổ chức/cá nhân). Trong quá trình tổ chức xét duyệt/tuyển chọn, cơ quan quản trị phải thực hiện cam kết bảo mật thông tin đối với những cá nhân/tổ chức tham gia xét duyệt/tuyển chọn (nội dung cam kết bao gồm những nội dung chủ yếu như: cam kết bảo mật các thông tin được cung cấp tại cuộc họp, nội dung cam kết bảo mật, ký cam kết).

Bước 3: Ghi nhận, xác lập quyền đối với các kết quả nghiên cứu (ký kết hợp đồng) theo dự đoán ban đầu. Thực hiện ghi nhận các tài sản trí tuệ dự kiến vào phần mềm/file danh mục quản lý tài sản trí tuệ.

Bước 4: Cam kết của người tham gia nghiên cứu, gồm có các thông tin cơ bản như thông tin người cam kết, tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tên tổ chức chủ trì, vai trò của người cam kết (chủ nhiệm, tác giả,...), nội dung cam kết (là những nghĩa vụ đối với thông tin mật và tài sản trí tuệ mới của người tham gia nghiên cứu), danh mục các thông tin cần bảo mật.

Bước 5: Ghi nhận, xác lập quyền tài sản trí tuệ. Sau khi ghi nhận, đại diện chủ sở



hữu đối với tài sản trí tuệ thực hiện các thủ tục xác lập (nếu có) theo quy định Luật Sở hữu trí tuệ.

Bước 6: Nghiệm thu, cam kết bảo mật khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu cần). Sau khi kết thúc nhiệm vụ (kết quả được nghiệm thu hoặc thanh lý khi chưa kết thúc nhiệm vụ), các bên liên quan phải thực hiện cam kết bảo mật thông tin.

Bước 7: Đăng ký thông tin kết quả nhiệm vụ (trong đó, có tài sản trí tuệ) thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014.

Bước 8: Xử lý tài sản trí tuệ sau nghiệm thu. Cách xử lý được mô tả chi tiết tùy theo từng trường hợp: tài sản trí tuệ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp hoặc tài sản trí tuệ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ.

Bước 9: Ký kết thanh lý hợp đồng, thực hiện theo mẫu Biên bản thanh lý ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10/4/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc theo quy định ban hành của cơ quan quản lý nhiệm vụ.

Bước 10: Theo dõi và quản trị tài sản trí tuệ hoặc kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các quy định hiện hành. Đánh giá hiệu quả ứng dụng sau 3 năm, hoặc sau khoảng thời gian giao (hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội...).

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường**

1. Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, quán triệt văn bản quản lý tài sản trí tuệ của Nhà nước và của Trường cho người lao động tại đơn vị.

2. Nhận diện và khai báo các loại tài sản trí tuệ phát sinh trong phạm vi quản lý của đơn vị.

#### **Điều 15. Các hình thức khai thác quyền sở hữu trí tuệ**

Việc khai thác quyền sở hữu trí tuệ được tiến hành bằng các hình thức sau:

1. Công bố các kết quả nghiên cứu khoa học dưới mọi hình thức.
2. Phân phối các tác phẩm thuộc sở hữu của Nhà trường dưới mọi hình thức.
3. Chuyển nhượng quyền sở hữu các đối tượng sở hữu trí tuệ.
4. Chuyển quyền sử dụng các đối tượng sở hữu trí tuệ cho các đối tượng có nhu cầu.

5. Các hình thức khai thác khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Thương hiệu của Trường**

1. Thương hiệu Trường là tổng hợp những yếu tố tạo nên danh tiếng và năng lực cạnh tranh của Trường, được biểu hiện dưới các hình thức hữu hình và vô hình nhằm quảng bá hình ảnh của Trường.

2. Thương hiệu Trường là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Trường bao gồm nhưng không giới hạn các đối tượng sau:

- a) Logo Trường;
  - b) Tên gọi Trường (tiếng Việt, tiếng nước ngoài, tên viết tắt);
  - c) Các biểu hiện dưới dạng vật chất hữu hình có sử dụng logo và tên gọi.
3. Quản lý thương hiệu Trường là:



- Việc Trường thực hiện các biện pháp để kiểm soát, bảo vệ, khai thác, phát triển và quảng bá thương hiệu Trường thông qua tất cả các hoạt động thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trường;

- Tất cả các hoạt động xác lập nguyên tắc, nội dung, quy trình, quy định cụ thể để xây dựng, phát triển, quản lý thương hiệu và hình ảnh của Trường thông qua các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao tri thức, phục vụ xã hội, hợp tác quốc tế, hoạt động đoàn thể của Trường.

4. Tất cả các đơn vị, cá nhân trong và ngoài Trường có trách nhiệm tuân thủ Quy định công tác quản lý thương hiệu của Trường.

#### **Điều 17. Quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hoạt động của Thư viện Trường và các trung tâm tư liệu của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường**

1. Mọi hoạt động của Thư viện Trường và trung tâm tư liệu của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối với các tác phẩm thuộc quyền sở hữu của Trường, Thư viện Trường và trung tâm tư liệu của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được phép khai thác theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và theo pháp luật hiện hành.

3. Đối với các luận án, luận văn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp, tiểu luận thuộc quyền sở hữu của người học thuộc các hệ đào tạo của Nhà trường; các ấn phẩm đã đăng trên tạp chí/chuyên san/trang web học liệu của Nhà trường; các bài tham luận hội thảo, kỷ yếu hội thảo do Nhà trường tổ chức/đồng tổ chức, Thư viện Trường được quyền lưu trữ kể cả dưới hình thức số hóa và khai thác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định của Thư viện.

#### **Điều 18. Quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hoạt động của tạp chí, chuyên san/trang web học liệu của Trường**

1. Hoạt động của tạp chí/chuyên san/trang web học liệu phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Tạp chí/chuyên san/trang web học liệu có quyền công bố, sao chép, lưu trữ, phân phối các tác phẩm đã được đăng tải trong tạp chí/chuyên san/trang web học liệu; truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác.

3. Các tác giả khi gửi bài viết đến tạp chí/chuyên san/trang web học liệu phải cam kết tác phẩm do chính tác giả sáng tạo, không sao chép của người khác. Trong trường hợp tạp chí/chuyên san/trang web có đăng tải tài liệu dịch hoặc tài liệu được đăng lại thì phải được phép và ghi rõ nguồn gốc theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của người lao động trong khai thác tài sản trí tuệ thuộc Trường**

1. Có quyền sử dụng các tài sản trí tuệ của Nhà trường trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khác được Nhà trường giao.

2. Có quyền nhân thân theo pháp luật sở hữu trí tuệ; quyền được hưởng thù lao,



nhuận bút và các lợi ích khác từ việc khai thác tài sản trí tuệ của Nhà trường mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả.

3. Đối với công trình nghiên cứu khoa học được xác định thuộc quyền sở hữu của Trường, tác giả/đồng tác giả có thể chủ động đề xuất việc công bố trên sách, tạp chí. Việc công bố chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Hiệu trưởng.

4. Có nghĩa vụ tuân thủ Quy chế này, các quy định khác có liên quan của Nhà trường và pháp luật sở hữu trí tuệ.

#### **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của người học trong khai thác tài sản trí tuệ thuộc Trường**

1. Có quyền sử dụng tài sản trí tuệ của Trường trong học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng quy định của Nhà trường và pháp luật sở hữu trí tuệ.

2. Có quyền nhân thân theo pháp luật sở hữu trí tuệ; quyền được hưởng thù lao, nhuận bút và các lợi ích khác từ việc khai thác tài sản trí tuệ của Nhà trường mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả.

3. Không được phô - tô tài liệu và sử dụng tài liệu phô - tô trong quá trình học tập tại Trường trừ trường hợp được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép và trường hợp quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019<sup>1</sup>.

4. Có nghĩa vụ tuân thủ Quy định này, Quy định về trích dẫn và chống đạo văn của Trường và pháp luật sở hữu trí tuệ.

#### **Điều 21. Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ của Trường**

1. Trường có thể chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ của Trường cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.

2. Trường có thể nhận chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ thuộc sở hữu của người lao động, người học, cộng tác viên theo thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.

#### **Điều 22. Phân chia lợi ích từ việc khai thác tài sản trí tuệ**

1. Việc phân chia lợi ích từ tài sản trí tuệ là sản phẩm của đề tài, dự án sử dụng nguồn lực của Nhà trường được thực hiện theo quy định pháp luật, cụ thể là:

a) Lợi nhuận thu được chia cho tác giả theo thỏa thuận của các bên nhưng tối thiểu là 30%;

b) Sau khi phân chia cho tác giả, phần lợi nhuận còn lại được quy định như sau:

- 50% dành cho đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động quản lý tài sản trí tuệ trong Nhà trường;

- 50% dành cho quỹ phúc lợi, khen thưởng.

2. Các vấn đề khác liên quan đến việc khai thác và phân bổ lợi ích từ tài sản trí tuệ sẽ do Ban Giám hiệu quyết định trong từng trường hợp cụ thể.

<sup>1</sup>Theo điểm a Khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019, tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân thuộc trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao.

**Chương IV**  
**XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 23. Xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Các cá nhân, tập thể có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ dưới bất kì hình thức nào, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị Nhà trường xử lý, kỷ luật theo quy định pháp luật và Nhà trường.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định quản lý tài sản trí tuệ của Trường Đại học Hòa Bình được ban hành kèm theo Quyết định 1161/QĐ-ĐHQB ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình

**Điều 25. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cá nhân/đơn vị gửi ý kiến Viện Nghiên cứu Khoa học. Viện Nghiên cứu Khoa học tổng hợp, xem xét và tham mưu Hiệu trưởng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

  
NGND.TS.TS. Tô Ngọc Hưng